

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG NỘI VỤ

Số: 127/NV
V/v tuyển sinh đào tạo trình độ
tiên sĩ khóa 20.1 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 27 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Lãnh đạo Văn phòng Quận ủy, Ủy ban kiểm tra Quận ủy và các ban Quận ủy;
- Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các đoàn thể chính trị - xã hội quận.
- Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường.

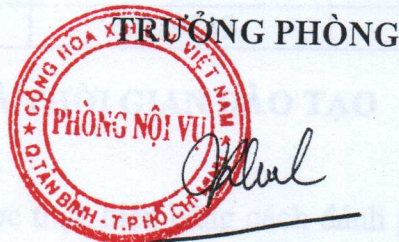
Thực hiện Thông báo số 102/TB-ĐHSG ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Trường Đại học Sài Gòn về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiên sĩ khóa 20.1 năm 2020.

Phòng Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các ban đảng Quận ủy, đoàn thể quận; Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường xem xét nội dung chương trình đào tạo và điều kiện tham gia khóa học; đồng thời thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu và khả năng phù hợp đăng ký tham gia (đính kèm thông báo số 102/TB-ĐHSG).

Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu cử người đi học, liên hệ trực tiếp với cơ sở đào tạo để tham gia lớp học. Kinh phí do cá nhân và đơn vị tự chi trả. Đồng thời, gửi bổ sung 01 bản danh sách về phòng Nội vụ để lưu trữ, tổng hợp, báo cáo với Ủy ban nhân dân quận và Sở Nội vụ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB/Q (CT);
- Lưu: VT, ĐT.



Nguyễn Tùng Khương

2.2. Thời gian đào tạo: đào tạo theo hình thức chính quy tập trung 3 năm đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học.

- (9) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu có);
- (10) Giấy đồng ý nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh (nếu thí sinh trúng tuyển);
- (11) Lí lịch khoa học của người đồng ý nhận hướng dẫn;
- (12) Giấy khám sức khỏe (do bệnh viện đa khoa cấp không quá 6 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ);
- (13) 04 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh);
- (14) 04 phong bì ghi rõ địa chỉ liên hệ của người dự tuyển nghiên cứu sinh.

3.2.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. THỜI GIAN PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ

4.1. Phát hành và nhận hồ sơ đăng kí xét tuyển

- Thời gian: từ ngày 26/12/2019 đến hết ngày 24/04/2020.
 - Địa điểm: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Sài Gòn.
- Ghi chú:** Hội đồng tuyển sinh không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

4.2. Lệ phí xử lí hồ sơ và xét tuyển

- Lệ phí hồ sơ: 200.000đ/1 hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển: 1.500.000đ/1 thí sinh.

5. THỜI GIAN XÉT TUYỂN, CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ NHẬP HỌC

- Thời gian xét tuyển: dự kiến tháng 5 năm 2020 (thời gian xét tuyển cụ thể của từng chuyên ngành sẽ thông báo sau).
- Thời gian công bố kết quả: dự kiến tháng 6 năm 2020.
- Thời gian nhập học: dự kiến tháng 6 năm 2020.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Sài Gòn;

Số 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại: (028) 38.303.108; Website: <http://dtsdh.sgu.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trung tâm CNTT (để đăng tải trên website);
- Lưu: VP, P. ĐTSĐH, MD (13)



TS. Lê Chi Lan

PHỤ LỤC 1



DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI CÁC CHUYÊN NGÀNH XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Đính kèm Thông báo số 102 /TB-ĐHSG ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Trường Đại học Sài Gòn)

STT	Chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ	Các ngành phù hợp với chuyên ngành được xét tuyển			
		Ngành đúng		Ngành gần	
		Trình độ đại học	Trình độ thạc sĩ	Trình độ đại học	Trình độ thạc sĩ
1	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	- Giáo dục học; - Các ngành đào tạo giáo viên.	- Giáo dục học; - Đo lường và đánh giá trong giáo dục; - Giáo dục quốc tế và so sánh; - Giáo dục đặc biệt.
2	Toán giải tích	- Toán học; - Sư phạm Toán học.	Toán giải tích	- Khoa học tính toán; - Toán ứng dụng; - Toán cơ; - Toán tin; - Thống kê.	- Toán học; - Phương trình vi phân và tích phân; - Đại số và lý thuyết số; - Hình học và Tôpô; - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; - Khoa học tính toán; - Cơ sở toán học cho tin học; - Toán ứng dụng; - Phương pháp toán sơ cấp; - Toán tin.
3	Hóa hữu cơ	- Hóa học; - Sư phạm hóa học	Hóa hữu cơ	- Vật lý nguyên tử và hạt nhân; - Khoa học vật liệu; - Khoa học môi trường; - Kỹ thuật hóa học; - Công nghệ kỹ thuật hóa học.	- Hóa học; - Hóa vô cơ; - Hóa phân tích; - Hóa lý thuyết và hóa lý; - Hóa môi trường; - Khoa học vật liệu; - Khoa học môi trường.

(Handwritten signature)

STT	Chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ	Các ngành phù hợp với chuyên ngành được xét tuyển			
		Ngành đúng		Ngành gần	
		Trình độ đại học	Trình độ thạc sĩ	Trình độ đại học	Trình độ thạc sĩ
4	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử; - Sư phạm Lịch sử.	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử thế giới; - Quốc tế học; - Việt Nam học; - Văn hoá học; - Khảo cổ học; - Nhân học; - Đông phương học; - Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; - Chính trị học; - Quản lí văn hoá; - Xã hội học; - Triết học.	- Lịch sử thế giới; - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; - Khảo cổ học; - Việt Nam học; - Đông phương học.

2



PHỤ LỤC 2

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

(Đính kèm Thông báo số 102 /TB-DHSG ngày 15 tháng 01 năm 2020
của Trường Đại học Sài Gòn)

1. Chuyên ngành Toán giải tích

STT	Họ và tên, chức danh, học vị	Chuyên ngành	Hướng nghiên cứu	Số NCS có thể tiếp nhận
1	PGS.TS. Phạm Hoàng Quân	Toán giải tích	<ul style="list-style-type: none">- Bài toán ngược;- Phương trình đạo hàm riêng;- Giải tích phi tuyến;- Giải tích bậc không nguyên.	01
2	PGS.TS. Kiều Phương Chi	Toán giải tích	<ul style="list-style-type: none">- Giải tích phức: nghiên cứu về lý thuyết tập lồi đa thức và các vấn đề liên quan- Lý thuyết điểm bất động: nghiên cứu sự tồn tại điểm bất động của ánh xạ liên tục trên một số lớp không gian vectơ tôpô và ứng dụng.	02
2	TS. Lê Minh Triết	Toán giải tích	<ul style="list-style-type: none">- Bài toán ngược;- Phương trình đạo hàm riêng;- Giải tích phi tuyến;- Giải tích bậc không nguyên;- Bài toán sinh học.	03
3	TS. Thái Doãn Chương	Toán giải tích	<ul style="list-style-type: none">- Giải tích biến phân;- Giải tích đa trị;- Giải tích lồi;- Giải tích không trơn;- Lý thuyết tối ưu.	02
4	PGS.TS. Tạ Quang Sơn	Toán giải tích	<ul style="list-style-type: none">- Giải tích lồi;- Giải tích không trơn;- Lý thuyết tối ưu.	02

5	TS. Võ Hoàng Hưng	Toán giải tích	- Bài toán ngược; - Phương trình đạo hàm riêng; - Giải tích phi tuyến; - Giải tích bậc không nguyên; - Bài toán sinh học.	01
6	TS. Nguyễn Thị Thanh Lan	Toán giải tích	Phương trình vi tích phân	01

2. Chuyên ngành Quản lý giáo dục

STT	Họ và tên, chức danh, học vị	Chuyên ngành	Hướng nghiên cứu	Số NCS có thể tiếp nhận
1	PGS.TS. My Giang Sơn	Quản lý giáo dục	- Quản lý các hoạt động giáo dục, dạy học trong cơ sở giáo dục; - Quản lý, phát triển các nguồn lực trong giáo dục và quản lý giáo dục; - Quản lý sự thay đổi trong giáo dục, trong nhà trường.	01
2	PGS.TS. Lê Khánh Tuấn	Giáo dục học	- Dự báo về quy mô giáo dục, đội ngũ nhà giáo và CBQLGD; - Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo cấp tỉnh, cấp huyện; - Phát triển nguồn nhân lực trong giáo dục và đào tạo; - Quản lý tài chính giáo dục; - Quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật trong giáo dục và đào tạo.	04
3	PGS.TS. Võ Văn Lộc	Giáo dục học	- Quản lý các hoạt động giáo dục; - Quản lý hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục;	01

STT	Họ và tên, chức danh, học vị	Chuyên ngành	Hướng nghiên cứu	Số NCS có thể tiếp nhận
			- Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục và quản lý giáo dục.	
4	TS. Bùi Đức Tú	Quản lý giáo dục	- Quản lý trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; - Quản lý nhà nước về giáo dục; - Phát triển nguồn nhân lực trong giáo dục và đào tạo.	03
5	TS. Cao Thị Thanh Xuân	Quản lý giáo dục	- Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường; - Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường; - Quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường.	03
6	TS. Lê Chi Lan	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	- Văn hóa chất lượng; - Đo lường, kiểm tra, đánh giá; - Quản trị đại học; - Đánh giá năng lực; - Nghiên cứu về tác động của môi trường xã hội đến giáo dục; - Phân tích và đánh giá các vấn đề liên quan đến giáo dục.	01
7	TS. Đỗ Đình Thái	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	- Đảm bảo chất lượng giáo dục; - Văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục; - Đo lường, kiểm tra và đánh giá trong giáo dục; - Đánh giá năng lực người học; - Dạy học tích cực; - Giáo dục tích hợp.	02

3. Chuyên ngành Hóa hữu cơ

STT	Họ và tên, chức danh, học vị	Chuyên ngành	Hướng nghiên cứu	Số NCS có thể tiếp nhận
1	PGS.TS. Phạm Nguyễn Kim Tuyền	Hóa hữu cơ	- Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của dược liệu (thực vật, nấm, địa y...); - Tổng hợp các hợp chất hữu cơ có hoạt tính sinh học.	03
2	PGS.TS. Võ Quang Mai	Hóa học	- Tổng hợp vật liệu hữu cơ, chất xúc tác hữu cơ, vật liệu sinh học; - Chế tạo, biến tính vật liệu nano hữu cơ, vật liệu polymer, vật liệu composite hữu cơ, vật liệu MOFs và ứng dụng.	01
3	TS. Đỗ Thị Mỹ Liên	Hóa hữu cơ	- Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của dược liệu (thực vật, nấm, địa y...); - Tổng hợp các hợp chất hữu cơ có hoạt tính sinh học.	02
4	TS. Nguyễn Hữu Trí	Công nghệ hóa học	- Hóa hữu cơ tính toán; - Tổng hợp vật liệu hữu cơ, chất xúc tác hữu cơ.	01
5	TS. Nguyễn Thị Lan Hương	Hóa hữu cơ	- Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của dược liệu (thực vật, nấm, địa y...); - Tổng hợp các hợp chất hữu cơ có hoạt tính sinh học.	01
6	TS. Lê Công Nhân	Hóa học	Hóa hữu cơ tính toán.	03

7	TS. Đặng Xuân Dự	Hóa lý thuyết và hóa lý	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp vật liệu hữu cơ, chất xúc tác hữu cơ, vật liệu sinh học; - Chế tạo, biến tính vật liệu nano hữu cơ, vật liệu polymer, vật liệu composite hữu cơ, vật liệu MOFs và ứng dụng. 	01
---	------------------	-------------------------	---	----

4. Chuyên ngành Lịch sử Việt Nam

STT	Họ và tên, chức danh, học vị	Chuyên ngành	Hướng nghiên cứu	Số NCS có thể tiếp nhận
1	PGS.TS. Nguyễn Đức Hòa	Lịch sử Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Các vấn đề liên quan tới kinh tế, văn hóa, đổi mới; - Cảng, thương mại, đô thị hóa Nam Bộ trong lịch sử; - Các vấn đề liên quan tới Lịch sử quân sự, chiến tranh cách mạng, thực thể Quốc gia Việt Nam, Việt Nam Cộng hoà từ 1945 đến nay. 	02
2	PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân	Lịch sử thế giới	<ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước trên thế giới; - Chính sách đối ngoại của Việt Nam thời cận - hiện đại. 	02
3	TS. Bùi Gia Khánh	Lịch sử Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Các vấn đề lịch sử vương triều Nguyễn; - Chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử; - Một số vấn đề về tôn giáo, lịch sử và văn hóa tộc người ở Việt Nam; 	02

[Handwritten signature]

STT	Họ và tên, chức danh, học vị	Chuyên ngành	Hướng nghiên cứu	Số NCS có thể tiếp nhận
			- Nhà nước và pháp luật trong lịch sử Việt Nam.	
4	TS. Lê Tùng Lâm	Lịch sử thế giới	- Quan hệ ngoại giao Việt Nam với các nước và khu vực từ 1945 - nay; - Các vấn đề liên quan đến chiến tranh Việt Nam (1945-1975).	02

PHỤ LỤC 3

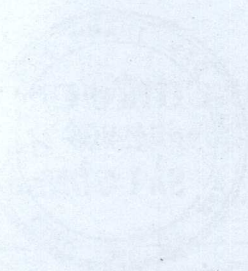
BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Đính kèm Thông báo số 102/TB-ĐHSG ngày 15 tháng 01 năm 2020
 Trường Đại học Sài Gòn)



STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS (Academic)	5.0 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe-Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2

26



STATE OF TEXAS
COMMISSION ON THE FUTURE OF THE STATE
OFFICE OF THE COMMISSIONER OF EDUCATION

ST	Item	Amount
1	1000000000	1000000000
2	1000000000	1000000000
3	1000000000	1000000000
4	1000000000	1000000000
5	1000000000	1000000000
6	1000000000	1000000000
7	1000000000	1000000000
8	1000000000	1000000000
9	1000000000	1000000000
10	1000000000	1000000000